

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/LĐ-PT
Ngày: 11/5/2018
V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhàn;

Ông Phan Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2018/QĐPT-LĐ ngày 11/4/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp TL, xã TĐC, huyện TĐ, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã CB, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên lạc: Đường HVC, khu phố 3, phường TBH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương theo Giấy ủy quyền ngày 25/8/2017, có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH HL; địa chỉ: Đường số 3, Khu công nghiệp VSIP 2, phường HP, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường PNT, tổ 52, khu phố 5, phường HT, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương theo Giấy ủy quyền ngày 27/10/2017, có mặt.

- Người kháng cáo: Ông Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã CB, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên lạc: Đường HVC, khu phố 3, phường TBH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn; có mặt.

- *Viện kiểm sát kháng nghị*: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo nội dung bản án sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Minh H trình bày*: Ông H làm việc tại Công ty TNHH HL (sau đây gọi tắt là Công ty) từ ngày 03/5/2014 với công việc là đứng máy kéo. Ông H với Công ty có ký hợp đồng lao động, bản chính hợp đồng lao động do Công ty giữ. Ngày 15/8/2017, ông H nộp đơn xin nghỉ việc. Ngày 16/8/2017, ông H vẫn đi làm bình thường để chờ quyết định cho thôi việc của Công ty, nhưng bảo vệ của Công ty không cho ông H vào. Ông H không đồng ý với quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty đối với ông H mà Công ty đã cung cấp cho Tòa án, bởi lẽ: Cho đến nay, Công ty vẫn chưa giao quyết định thôi việc cho ông H và đơn xin nghỉ việc đã bị hợp thức hóa.

Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán cho ông H các khoản sau:

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là $4.200.000 \text{ đồng/tháng} \times 2 = 8.400.000 \text{ đồng}$.

- Bồi thường thiệt hại do vi phạm thời gian báo trước là $1,5 \text{ tháng} \times 7.000.000 \text{ đồng/tháng} = 10.500.000 \text{ đồng}$.

- Trả phụ cấp thôi việc là $1,5 \text{ tháng} \times 4.200.000 \text{ đồng/tháng} = 6.300.000 \text{ đồng}$.

- Trả tiền những ngày ông H không được làm việc tính đến ngày xét xử là $04 \text{ tháng} \times 7.000.000 \text{ đồng/tháng} = 28.000.000 \text{ đồng}$.

* *Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH HL, bà Nguyễn Thị T trình bày*: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc Công ty TNHH HL (sau đây gọi tắt là Công ty) ký kết hợp đồng lao động với ông Nguyễn Minh H. Công việc của ông H là đứng máy kéo, lương cơ bản là 4.500.000 đồng/tháng, lương thực lãnh là tùy theo công việc của mỗi tháng. Tháng 08 năm 2017, ông H chỉ đi làm có 05 ngày (từ ngày 01 đến ngày 05), sau đó ông H nghỉ phép khoảng 03 ngày và nghỉ không phép cho đến ngày 14/8/2017. Ngày 15/8/2017, ông H nộp đơn xin nghỉ việc và đến phòng quản lý để yêu cầu thanh toán lương. Do ông H gây gổ, ồn ào nên quản lý yêu cầu Bảo vệ kêu ông H ra ngoài. Cùng ngày, Công ty ban hành quyết định cho nghỉ việc đối với ông H, đồng thời trả tiền lương tháng 8 năm 2017 và giải quyết mọi chế độ cho ông H theo quy định. Do vậy, Công ty không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Bản án lao động sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, các Điều 147, 266, 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 36 của Bộ luật lao động; điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XII quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H đối với bị đơn Công ty TNHH HL về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12/12/2017, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Ngọc Tr có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc Công ty phải bồi thường cho ông H theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TDM có Quyết định số 01/QĐKNPT-VKS-LĐ kháng nghị một phần bản án sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trả trợ cấp thôi việc của nguyên đơn là chưa đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TDM có Quyết định số 09/QĐ-VKS-LĐ về việc rút quyết định kháng nghị phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Ngọc Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án lao động sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TDM. Ông Tr xác định ông Nguyễn Minh H có làm “*đơn xin nghỉ việc*” nộp cho Công ty, chữ viết và chữ ký trong “*đơn xin nghỉ việc*” là của ông H, nhưng ông Tr cho rằng: “*Đơn xin nghỉ việc*” mà ông Tr cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm là đúng, còn đơn xin nghỉ việc của Công ty cung cấp cho Tòa án là không đúng với “*đơn xin nghỉ việc*” mà ông H đã nộp cho Công ty nên yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết. Tuy nhiên, ông Tr không xuất trình được bản chính “*đơn xin nghỉ việc*” mà ông H đã nộp cho Tòa án khi khởi kiện để Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có ý kiến phát biểu: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định Công ty TNHH HL không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Minh H, việc chấm dứt hợp đồng lao động là do hai bên tự thỏa thuận chấm dứt. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH HL bồi thường là không có cơ sở. Bản án lao động sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TDM xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H đối với bị đơn Công ty TNHH HL là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ. Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 08/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TDM kháng nghị một phần bản án sơ thẩm đối với yêu cầu trả trợ cấp thôi việc cho nguyên đơn là không phù hợp. Tuy nhiên ngày 18/4/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TDM đã có Quyết định số 09/QĐ-VKS-LĐ rút quyết định kháng nghị phúc thẩm nêu trên là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng nghị, đình chỉ xét xử đối với kháng nghị và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là đúng quy định và thực hiện trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Kháng nghị của Viện

trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TDM được thực hiện trong thời hạn luật định nên phù hợp. Tuy nhiên ngày 18/4/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TDM đã có Quyết định số 09/QĐ-VKS-LĐ về việc rút quyết định kháng nghị phúc thẩm nêu trên. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có ý kiến: Việc rút quyết định kháng nghị phúc thẩm nêu trên của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TDM là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với kháng nghị của Viện kiểm sát. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự đều thống nhất thừa nhận về thời gian ông H vào làm việc tại Công ty, hợp đồng lao động mà hai bên đã ký kết và thời gian ông H làm đơn xin nghỉ việc nên theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ quy định tại Điều 22 của Bộ luật Lao động thì hợp đồng lao động giữa Công ty với ông H là *“hợp đồng lao động không xác định thời hạn”*. Ngày 15/8/2017, ông H nộp *“đơn xin nghỉ việc”* nhưng ông H cho rằng Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông H nên khởi kiện yêu cầu Công ty phải bồi thường.

[3] Xét kháng cáo của ông H về việc cho rằng Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, nhận thấy: Theo *“đơn xin nghỉ việc”* mà nguyên đơn ông H cung cấp cho Tòa án khi khởi kiện thì ông H xin nghỉ vì lý do *“tôi không đồng ý Công ty trừ tiền của công nhân kể từ ngày 15/8/2017 đến 15/9/2017”* (bút lục 13), nhưng *“đơn xin nghỉ việc”* mà bị đơn Công ty cung cấp cho Tòa án thì ông H xin nghỉ vì lý do *“tôi không chấp nhận Công ty trừ tiền công nhân kể từ ngày 14/8/2017”* (bút lục 35, 50). Theo như đã nêu ở trên thì giữa hai *“đơn xin nghỉ việc”* nêu trên có sự chênh lệch về thời gian báo trước và nội dung xin nghỉ việc, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành đối chiếu bản chính để xác định tính khách quan của sự việc là có thiếu sót. Tuy nhiên, do trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, hai bên đương sự đều thừa nhận: Ngày 15/8/2017, ông Nguyễn Minh H có làm *“đơn xin nghỉ việc”* nộp cho Công ty, được Trưởng bộ phận xác nhận cùng ngày, chữ ký và chữ viết trong *“đơn xin nghỉ việc”* mà Công ty cung cấp là của ông H nên theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Ngoài ra, trong quá trình kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại cấp sơ thẩm, ông Phạm Ngọc Tr đại diện hợp pháp cho ông H cũng không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì đối với các chứng cứ mà Công ty cung cấp. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tr cho rằng: *“Đơn xin nghỉ việc”* mà Công ty cung cấp là hợp thức hóa, không đúng với *“đơn xin nghỉ việc”* mà ông H đã nộp cho Tòa án nên yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết. Tuy nhiên, ông Tr không xuất trình được bản chính *“đơn xin nghỉ việc”* mà ông H đã nộp cho Tòa án lúc khởi kiện nên yêu cầu giám định của ông Tr là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Sau khi ông H nộp đơn, cùng ngày 15/8/2017 Tổng giám đốc Công ty TNHH HL là ông Wu P Y đã ban hành Quyết định *“chấm dứt hợp đồng lao động với anh Nguyễn Minh H”*, kể từ ngày 15/8/2017 theo *“đơn xin nghỉ việc”* của ông H (bút lục 40); đồng thời, tiến hành thanh toán đầy đủ tiền lương, các khoản thu nhập khác, tiền com và tiền bồi dưỡng tăng ca cho ông H theo quy định (bút lục 41 - 46). Do vậy, đây là trường hợp *“hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động”* theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Lao động. Như vậy, kể từ ngày 15/8/2017 thì ông H không còn là người của Công ty, nên ngày 16/8/2017 ông H đến Công ty làm việc nhưng Bảo vệ Công ty không cho ông H vào là phù hợp. Việc ông H cho rằng: Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động mà Công ty ban hành là hợp thức hóa vì ông H

không nhận được quyết định trên, nhưng ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ để xem xét. Đồng thời, như đã phân tích ở trên thì đây là trường hợp “*hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động*” nên việc ông H khởi kiện yêu cầu bồi thường là không có cơ sở.

[5] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn về phần “*yêu cầu trả trợ cấp thôi việc*”, nhận thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Lao động thì “*khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 9 và 10 Điều 36 của Bộ luật này thì người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương*”. Khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Lao động và khoản 3 Điều 14 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động quy định: “*Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc*”. Khoản 1 Điều 140 của Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29/6/2006 quy định: “*Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2007; riêng đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện thì từ ngày 01 tháng 01 năm 2008, đối với bảo hiểm thất nghiệp thì từ ngày 01 tháng 01 năm 2009*”. Ông Nguyễn Minh H vào Công ty làm việc kể từ ngày 03/5/2014. Trong quá trình ông H làm việc, Công ty đều đóng bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ cho ông H nên Bảo hiểm Xã hội có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho ông H theo quy định. Do đó, kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn về phần này là không có căn cứ.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy: Bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H đối với Công ty TNHH HL là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Phạm Ngọc Tr là không có căn cứ chấp nhận. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh H được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 289 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 08/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Ngọc Tr là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H.

3. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 12/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh Bình Dương như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, các Điều 147, 266, 267 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 36 của Bộ luật lao động; điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XII quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

3.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H đối với bị đơn Công ty TNHH HL về việc “*tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

3.2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh H được miễn nộp toàn bộ án phí.

4. Án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh H được miễn theo quy định.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố TDM;
- VKSND thành phố TDM;
- Chi cục THADS Tp. TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LĐ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đắc Cường